

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 380/TTr-SNNPTNT ngày 20 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. (Phần I. Danh mục quy trình).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải

quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần II. Nội dung quy trình*)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn Phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (Hồng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA,
MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
(Kèm theo Quyết định số 627 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	3.000250	Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	1.000055	

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Tên thủ tục: Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái

- Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, hợp lệ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện	- Kiểm tra hồ sơ, tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ. - Tham mưu UBND cấp huyện tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan đơn vị trực thuộc có liên quan về nội dung phương án quản lý rừng bền vững - Tổng hợp đánh giá, hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định	156 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Ban hành Tờ trình và Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho TTHC công cấp huyện	04 giờ làm việc

Bước 7	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			176 giờ làm việc

2. Tên thủ tục: Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức

- Thời hạn giải quyết: 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, hợp lệ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công; - Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	- Tham mưu Sở văn bản lấy ý kiến của các Sở ngành có liên quan và UBND cấp huyện nơi chủ rừng được nhà nước giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất, cho thuê rừng về nội dung phương án. - Tổng hợp đánh giá hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định trình UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững.	172 giờ làm việc

		- Tham mưu Sở dự thảo Tờ trình và Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững.	
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký nháy dự thảo văn bản trình Sở	02 giờ làm việc
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 9	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành.	24 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 11	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 13	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			224 giờ làm việc